

NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 7 (17/10 – 22/10)

Bài 13 : DI TRUYỀN LIÊN KẾT

I/ Thí nghiệm của Moocgan

1. Thí nghiệm:

- Lai ruồi giấm TC thân xám cánh dài với ruồi giấm thân đen cánh cụt $\rightarrow F_1$: 100% thân xám cánh dài.
- Lai phân tích ruồi đực F_1 thân xám cánh dài với ruồi cái thân đen cánh cụt $\rightarrow F_B$: 1 thân xám cánh dài : 1 thân đen cánh cụt

2. **Kết luận:** qua nghiên cứu, Moocgan nhận thấy thân xám, cánh dài cũng như thân đen, cánh cụt luôn luôn di truyền đồng thời với nhau $\Rightarrow$ các gen qui định nhóm tính trạng này nằm trên 1 NST, cùng phân li về giao tử và cùng tổ hợp qua quá trình thụ tinh.

3. **Giải thích bằng cơ sở tế bào học:** (GV dùng sơ đồ hình 13 để giải thích, không ghi sơ đồ vào bài nhưng phải rút ra kết luận để ghi khái niệm về DTLK ở phần II)

II/ Di truyền liên kết

- Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm các tính trạng di truyền cùng nhau, được qui định bởi các gen trên 1 NST cùng phân li trong quá trình phân bào.
 - Trong tế bào, số gen lớn hơn số NST $\Rightarrow$ trên 1 NST phải mang nhiều gen. Các gen phân bố theo chiều dài NST và tạo thành nhóm liên kết. Số nhóm gen liên kết = số NST đơn bội của loài.
 - Ý nghĩa của DTLK : hạn chế sự xuất hiện biến dị tổ hợp $\rightarrow$ đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên 1 NST $\Rightarrow$ trong chọn giống người ta có thể chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn di truyền cùng nhau.
-

CHƯƠNG III: ADN VÀ GEN

Bài 15: ADN (AXIT ĐÊÔXIRIBÔNUCLÊIC)

I/ Cấu tạo hoá học của phân tử ADN

- ADN được cấu tạo từ các nguyên tố C, H, O, N và P.
- ADN thuộc loại đại phân tử, được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân, gồm nhiều đơn phân gọi là nucleôtit (N). Có 4 loại nucleôtit : Adênin (A), timin (T), xitôzin (X), guanin (G).
- Các N liên kết nhau theo chiều dọc tạo nên mạch đơn của ADN.
- ADN của mỗi loài được đặc thù bởi thành phần, số lượng và trình tự sắp xếp của các N.
- ADN rất đa dạng là do trình tự sắp xếp khác nhau của 4 loại N.
- Trong tế bào, ADN chủ yếu tập trung trong nhân và có khối lượng ổn định, đặc trưng cho mỗi loài. Ví dụ: Ở người: trong tế bào lưỡng bội là $6,6 \cdot 10^{-12}$ g, trong tinh trùng hay trứng là $3,3 \cdot 10^{-12}$ g.

II/ Cấu trúc không gian của phân tử ADN

- ADN là 1 chuỗi xoắn kép gồm hai mạch song song, xoắn đều quanh 1 trục từ trái sang phải (xoắn phải). Mỗi chu kỳ xoắn gồm 10 cặp N , có chiều cao $34 \text{ \AA}$. Đường kính vòng xoắn là $20 \text{ \AA}$
- Các N giữa 2 mạch đơn liên kết với nhau thành từng cặp theo nguyên tắc bổ sung : A liên kết với T, G liên kết với X .
- Theo nguyên tắc bổ sung, trong phân tử ADN: số A = số T, số G = số X => $A + G = T + X$
- Tỷ số $\frac{A+T}{G+X}$ trong các ADN thì khác nhau và đặc trưng cho từng loài.